

**Bài toán 02: ỨNG DỤNG PHÉP NGHỊCH ĐẢO TRONG BÀI TOÁN CHỨNG MINH THẲNG HÀNG VÀ ĐỒNG QUY.**

**Các ví dụ**

**Ví dụ 1.** Cho đường tròn  $(O;R)$  nội tiếp tam giác  $ABC$ , tiếp xúc với các cạnh  $BC, CA, AB$  lần lượt tại  $A_1, B_1, C_1$ . Gọi  $A_2, B_2, C_2$  là các giao điểm thứ hai của  $AA_1, BB_1, CC_1$  với  $(O)$ ,  $M, N, P$  lần lượt là trung điểm của  $B_1C_1, C_1A_1, A_1B_1$ .

Chứng minh:

- a) Đường tròn ngoại tiếp các tam giác  $MA_1A_2, NB_1B_2, PC_1C_2$  đi qua  $O$ .
- b) Ba đường tròn trên có điểm chung thứ hai.

**Lời giải.**

a) Để chứng minh đường tròn ngoại tiếp các tam giác  $MA_1A_2, NB_1B_2, PC_1C_2$  đi qua  $O$ . Ta chỉ ra có phép nghịch đảo cực  $O$ , phương tích  $k$  nào đó biến các đường tròn này thành đường thẳng.

Xét phép nghịch đảo  $f_O^{R^2}$ .

Để thấy  $A, M, O$  thẳng hàng, tam giác  $AB_1O$  vuông tại  $B_1$  có đường cao  $B_1M$  nên  $\overline{OM} \cdot \overline{OA} = \overline{OB_1}^2 = R^2$

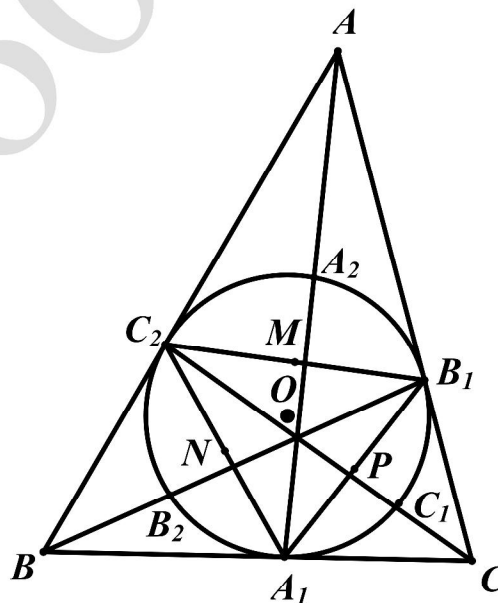
$\Rightarrow f_O^{R^2} : M \rightarrow A$ . Mặt khác

Mặt khác  $(O;R)$  là đường tròn nghịch đảo của  $f_O^{R^2}$  nên mọi điểm của  $(O)$  đều là điểm kép. Do đó

$\Rightarrow f_O^{R^2} : A_1 \rightarrow A_1, A_2 \rightarrow A_2$ . Vậy đường tròn  $(MA_1A_2)$  có ảnh đi qua  $A, A_1, A_2$ . Đây là một đường thẳng nên  $(MA_1A_2)$  phải đi qua cực  $O$ .

Tương tự các đường tròn  $(NBB_1), (PCC_1)$  cũng đi qua  $O$ .

b) Để chứng minh ba đường tròn trên có chung điểm thứ hai ta chỉ cần chứng minh ba đường thẳng ảnh  $AA_1, BB_1, CC_1$  đồng quy.



Để thấy  $\frac{\overline{A_1B}}{\overline{A_1C}} \cdot \frac{\overline{B_1C}}{\overline{B_1A}} \cdot \frac{\overline{C_1A}}{\overline{C_1B}} = -1$  nên theo định lí Ceva thì  $AA_1, BB_1, CC_1$  đồng quy tại điểm  $I$ , khi đó ba đường tròn trên cùng đi qua điểm  $I'$  là ảnh của  $I$  qua phép nghịch đảo  $f_O^R$ .

**Ví dụ 2.** Cho đường tròn  $(O)$  đường kính  $BC$ . Một điểm  $A$  nằm ngoài đường tròn. Gọi  $B_0, C_0$  là các giao điểm của  $AC, AB$  với  $(O)$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là các tiếp điểm của tiếp tuyến vẽ từ  $A$  đến  $(O)$ . Chứng minh  $H, M, N$  thẳng hàng.

**Lời giải.**

Để chứng minh các điểm  $H, M, N$  thẳng hàng ta chứng minh nó là ảnh của ba điểm nằm trên một đường tròn đi qua cực trong một phép nghịch đảo nào đó.

Xét phép nghịch đảo cực  $A$ , phương tích  $k = AM^2 = AN^2$ .

Ta có  $f_A^{AM^2} : M \rightarrow M, N \rightarrow N$  nên

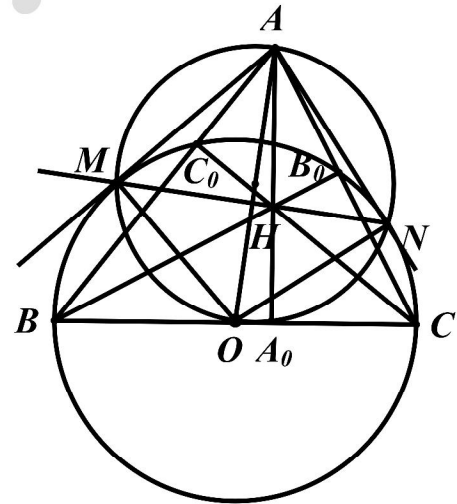
$f_A^{AM^2} : (AMN) \rightarrow MN$ . Gọi  $A_0$  là ảnh của  $H$  trong phép nghịch đảo này.

Để chứng minh  $H, M, N$  thẳng hàng ta cần chứng minh  $A_0 \in (AMN)$ .

Mà  $\overline{AH} \cdot \overline{AA_0} = AN^2 = \overline{AB_0} \cdot \overline{AC}$  nên tứ giác

$A_0CB_0H$  nội tiếp  $\Rightarrow \angle HA_0C = \angle CB_0H = 90^\circ$ , do đó điểm  $A_0$  nằm đoạn  $OA$  dưới một góc vuông suy ra  $A_0 \in (AMN)$

vì vậy  $f_A^{AM^2}(A_0) = H \in MN$ , hay  $H, M, N$  thẳng hàng.



**Ví dụ 3.** Cho  $A, B, C, D$  là bốn điểm phân biệt nằm trên một đường thẳng và được sắp xếp theo thứ tự đó. Các đường tròn đường kính  $AC, BD$  cắt nhau tại các điểm  $X, Y$ . Đường thẳng  $XY$  cắt  $BC$  tại  $Z$ . Cho  $P$  là một điểm trên đường thẳng  $AB$  khác  $Z$ . Đường thẳng  $CP$  cắt đường tròn đường kính  $AC$  tại điểm thứ hai  $M$ , đường thẳng  $BP$  cắt đường tròn đường kính  $BD$  tại  $N$ . Chứng minh  $AM, DN, XY$  đồng quy.

**Lời giải.**

Để chứng minh ba đường thẳng đồng quy thường ta có hai hướng sau:

- Chứng minh nó là ảnh của ba đường tròn trong phép nghịch đảo cực  $O$ , phương tích  $k$  nào đó mà ba đường tròn đó có điểm chung  $I$  khác  $O$ , khi đó ba đường thẳng này đồng quy tại  $I' = f_o^k(I)$ .
- Chứng minh hai đường thẳng là ảnh của hai đường tròn cắt nhau trong phép nghịch đảo cực  $O$ , phương tích  $k$  nào đó và đường còn lại đi qua cực  $O$ , đồng thời là trục đẳng phương của hai đường tròn đó, khi đó ba đường thẳng sẽ đồng quy tại điểm  $I'$  ( $I'$  là ảnh của giao điểm (khác cực) của hai đường tròn)

Dựa vào sự phân tích này ta có lời giải sau khá tự nhiên

Gọi  $(C_1), (C_2)$  lần lượt là đường tròn đường kính  $AC$  và đường tròn đường kính  $BD$  và  $A' = PA \cap (C_1), D' = PD \cap (C_2)$ . Do  $P$

nằm trên  $XY$  (trục đẳng phương của  $(C_1)$  và  $(C_2)$ )

nên  $P_{P/(C_1)} = P_{P/(C_2)} \Rightarrow \overline{PB.PN} = \overline{PC.PM} = k$ . Xét phép

nghịch đảo cực  $P$ , phương tích  $k$ . Ta có  $f_p^k : M \mapsto C, A \mapsto A' \Rightarrow (PA'C) \mapsto AM$ .

Tương tự  $f_p^k : N \mapsto B, D \mapsto D' \Rightarrow (PBD') \mapsto NB$ . Do

$f_p^k : XY \mapsto XY$  nên để chứng minh  $AM, DN, XY$

đồng quy ta sẽ chứng minh  $XY$  là trục đẳng phương của hai đường tròn  $(PA'C)$  và  $(PBD')$ . Do

$\angle PZC = \angle PA'C = 90^\circ \Rightarrow Z \in (PA'C)$ . Tương tự

$Z \in (PBD')$  suy ra  $PZ$  là trục đẳng phương của hai đường tròn  $(PA'C)$  và  $(PBD')$ .

Vậy  $AM, DN, XY$  đồng quy.

